

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu tái định cư phục vụ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1)”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh;

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh: Số 5027/UBND-KT₁ ngày 18/9/2023 về việc triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1); số 7491/UBND-KT₁ ngày 31/12/2023 về việc đồng ý chủ trương vị trí quy hoạch Khu tái định cư phục vụ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 283/TTr-STNMT ngày 19/01/2025 và Văn bản số 366/STNMT-MT ngày 23/01/2025 (trên cơ sở đề xuất của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án, ý kiến của Hộ đồng thẩm định tại Văn bản số 5885/STNMT-MT ngày 14/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Văn bản chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện giải trình số 604/BA ngày 31/12/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu tái định cư phục vụ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu

công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1)” (sau đây gọi là Báo cáo ĐTM Dự án) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật; khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐCP ngày 06/01/2025 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện Thạch Hà theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư dự án thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà (đơn vị đề xuất), Hội đồng thẩm định (theo Quyết định số 377/QĐ-STNMT ngày 28/11/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường), Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan tổng hợp, tham mưu, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung, số liệu báo cáo và đề xuất tại các Tờ trình và văn bản nêu trên, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà (Chủ dự án); Chủ tịch UBND huyện Thạch Hà; Chủ tịch UBND xã Việt Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Báu Hà

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
“Khu tái định cư phục vụ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu
công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1)”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: “Khu tái định cư phục vụ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1)”.

- Địa điểm thực hiện: Tại thôn Hòa Bình, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án thực hiện trên tổng diện tích 6.647,4m² đất, để đáp ứng bố trí 12 lô đất cho 12 hộ tái định cư cùng với các hạng mục xây dựng hạ tầng: đường giao thông nội bộ; hệ thống thu gom và thoát nước mưa; hệ thống thu gom và thoát nước thải; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp nước; trồng cây xanh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình chính:

- San nền: Cao độ san nền từ +2,2 m đến +3,2 m; san nền nghiêng về tuyến mương thoát nước dọc đường.

- Bố trí 12 lô đất ở liền kề với diện tích mỗi lô từ 172m² đến 207m².

- Hệ thống đường giao thông: Xây dựng 03 tuyến đường giao thông nội bộ với tổng chiều dài 278,70m, trong đó: L₁ = 93,87m, L₂ = 145,06m, L₃ = 39,77m.

- Diện tích đất trồng cây xanh là 289,9m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

+ Xây dựng mới đường dây hạ áp trên không dài 213m.

+ Phần chiếu sáng: Lắp đặt hệ thống cột đèn cao áp 07 cột, chiều cao H= 2m, đường dây chiếu sáng dài 213m.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước cấp cho Dự án được lấy từ đường ống cấp nước sạch D63 thuộc thôn Hòa Bình, xã Việt Tiến. Các đường ống nhánh trong mạng lưới cấp nước của dự án gồm có: Đường ống nhựa HDPE đường kính D50, dài 259m; ống thép đen đường kính D100, dài 17m.

- Bố trí 38 bồn cây bóng mát trên vỉa hè đường giao thông, kích thước (1,0x1,2)m, khoảng cách trung bình giữa các hố từ 7 đến 8m/hố.

1.3.3. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Một (01) hệ thống rãnh đào thoát nước mưa tạm thời trên công trường thi công, dọc rãnh bố trí các hố ga để lắng lọc.

- Một (01) công trình xử lý nước thải xây dựng (từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công) đặt tại vị trí gần khu vực đường thi công ra

vào dự án, bao gồm: 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng lọc cơ học, 01 bể lọc cát, kích thước mỗi bể (1,5x,1,0x1,0)m và 01 hồ thu kích thước (1,5x1,0x1,0)m.

- Hai (02) nhà vệ sinh di động đặt ở gần khu vực lán trại (mỗi nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 1,5m³ để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người); 01 cụm bể lắng lọc 02 ngăn, kích thước mỗi ngăn (1,0x2,0x1,5)m để thu gom, xử lý nước tắm, rửa tay chân.

- Ba (03) thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt (dung tích khoảng 50lít/thùng) đặt ở khu vực lán trại; ba (03) thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín (dung tích khoảng 100 lít/thùng), đặt ở bên trong kho để vật liệu xây dựng trên công trường.

1.3.4. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn hoạt động dự án:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong khu tái định cư được thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước thải, dựa theo nguyên tắc nước tự chảy. Rãnh thoát nước mưa dọc đường bằng bê tông cốt thép B600, chiều dài 350m; rãnh thoát nước qua đường bằng bê tông cốt thép có kích thước BxH=(0,6x0,7)m, chiều dài 41,5m; cống bê tông ly tâm tải trọng lòng đường D300, H30-XB80 có chiều dài 31m. Dọc tuyến bố trí 25 hố ga thu - thăm kết hợp.

- Công trình thu gom, thoát nước thải, gồm: Xây dựng cống bê tông ly tâm vỉa hè D300, H13 có tổng chiều dài 161m; cống bê tông ly tâm tải trọng lòng đường D300, H30-XB80 có chiều dài 7,0m. Dọc tuyến bố trí 12 hố ga thu - thăm kết hợp kích thước (0,7x0,7)m/hố, vị trí đặt trước 12 lô đất để đầu nối nước thải từ các hộ dân với hệ thống thu gom, thoát nước thải của dự án.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án dự kiến thu hồi và chuyển mục đích sử dụng 6.484,3m² đất trồng lúa nước 2 vụ (LUC), trong đó: có 2.678,6m² của 04 hộ dân thuộc thôn Hòa Bình, xã Việt Tiến sử dụng và 3.805,7m² của UBND xã Việt Tiến quản lý. Theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ thì dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường; nay theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, xác định dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hạng mục công trình: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; công trình lắng, lọc nước thải, nhà vệ sinh di động; công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công; khu tập kết chất thải rắn...

- Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động đào, vận chuyển và đổ đất bóc hữu cơ; hoạt động vận chuyển các nguyên vật liệu và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Hạng mục công trình: Hệ thống thu gom và thoát nước thải.

- Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu dân cư và các phương tiện giao thông qua lại trong khu dân cư.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải thi công xây dựng, bao gồm: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công,... phát sinh khoảng $1,6\text{m}^3/\text{ngày}$; nước xịt rửa bánh xe phát sinh khoảng $2,0\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần nước thải chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng, ...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: phát sinh khoảng $1,5\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa... rơi vãi; lưu lượng lớn nhất là $16,56\text{m}^3/\text{giờ}$.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đào bóc đất hữu cơ; bụi do đào đắp đất và thi công công trình.

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng, đào bóc hữu cơ; thành phần khí thải chủ yếu là: CO_x , NO_x , SO_2 , HC,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và đất đào bóc hữu cơ:

- Sinh khối thực vật (cỏ dại, cây xanh,...) từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực vật: Khối lượng phát sinh khoảng $3,411\text{m}^3$.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng: Phát sinh khoảng $15\text{kg}/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, vỏ chai, lon, túi ni lông...

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ, gồm:

+ Khối lượng đất đào phát sinh tại khu vực dự án là $2.282,3\text{m}^3$. Trong đó: $1.035,97\text{m}^3$ đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa và $1.246,33\text{m}^3$ đất đào khác.

+ Vỏ bao xi măng: phát sinh khoảng $268,2\text{kg}/\text{thời gian thi công}$.

+ Sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hông và bê tông, vữa, gạch hư hỏng: phát sinh khoảng $0,15\text{tấn}/\text{thời gian thi công}$.

+ Bê tông hỏng, nhựa hỏng, gạch vữa: Khối lượng phát sinh ước tính khoảng $1.350\text{kg}/\text{thời gian thi công}$.

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động: phát sinh khoảng $0,2\text{m}^3/\text{tháng}$; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng và vi sinh vật.

- Bùn cặn từ hố lắng vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công và xịt rửa bánh xe: phát sinh khoảng $0,15\text{m}^3/\text{tháng}$; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát có nguy cơ dính dầu mỡ.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu,... sau khi kết thúc thi công xây dựng: phát sinh khoảng 02tấn .

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, ...) và từ khu vực lán trại công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...) với khối lượng khoảng 2-5 kg/tháng.

3.1.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án; từ các máy móc, thiết bị thi công trên các công trường (máy lu, máy đào, máy xúc, máy trộn bê tông, còi xe,...).

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật; sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố bom mìn và hoạt động thi công; sự cố mưa, bão, ngập lụt.

3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân trong khu dân cư (12 hộ dân) với lưu lượng lớn nhất khoảng $9\text{m}^3/\text{ngày}$ (tính bình quân $0,75\text{m}^3/\text{ngày}/\text{hộ}$ dân); thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên dự án với lưu lượng lớn nhất ước tính khoảng $16,56\text{m}^3/\text{giờ}$; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, mùi hôi, khí thải:

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư; thành phần chủ yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , HC,...

- Khí thải, mùi hôi từ chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân và từ mương rãnh thu gom, thoát nước thải khu dân cư.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân phát sinh khoảng $30\text{kg}/\text{ngày}$ (tính trung bình $2,5\text{kg}/\text{ngày}/\text{đêm}/\text{hộ}$ dân); thành phần gồm có giấy, báo, bìa carton, túi nilon, vật liệu bao gói, thực phẩm, thức ăn dư thừa,...

- Bùn thải từ nạo vét cống, mương thoát nước mưa, hồ ga: Khối lượng khoảng $3,0\text{m}^3/\text{lần}$ nạo vét/6 tháng; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát, lá cây hoaïi mục.

- Bùn, cặn từ bể tự hoại phát sinh tại các hộ dân khoảng $9,24\text{m}^3/2$ năm (tương đương $0,77\text{m}^3/1$ hộ dân/2 năm); thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

3.2.4. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào khu dân cư và từ hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu dân cư

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật, tai nạn giao thông; sự cố mưa, bão, ngập lụt, sụt lún, rạn nứt công trình.

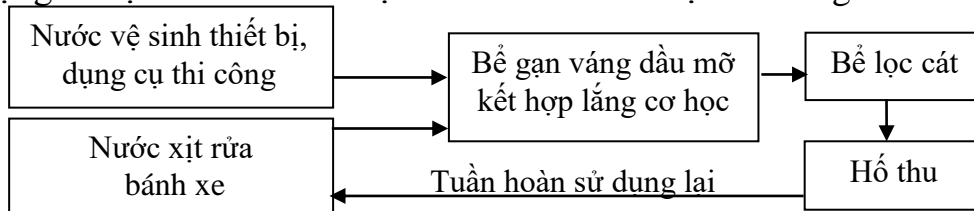
4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình:

4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn: - Nguồn tiếp nhận: Mương thoát nước bằng đất ở phía Đông và phía Tây

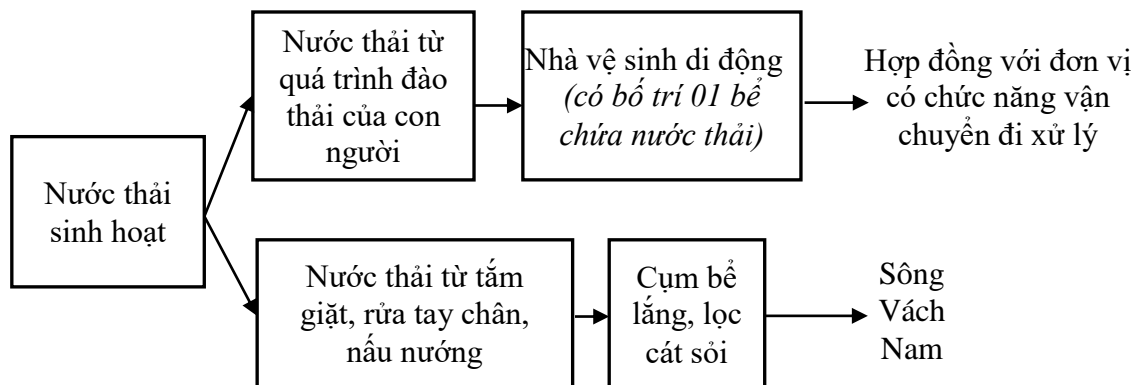
dự án, thoát ra nguồn tiếp nhận là sông Vách Nam, theo phương thức tự chảy.

- Nước thải xây dựng: bố trí trên công trường 01 công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công, bao gồm 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, 01 bể lọc cát, mỗi bể có kích thước (1,5x1,0x1,0)m và 01 hố thu có kích thước (1,5x1,0x1,0)m. Nước sau xử lý được tái sử dụng để xịt rửa bánh xe hoặc làm ẩm các khu vực thi công.



Sơ đồ hệ thống thu gom, xử lý nước thải xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại, mỗi nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 1,5m³ để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người; định kỳ (khi gần đầy) hợp đồng với đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Đối với nước tắm, rửa tay chân: Thu gom vào cụm bể lắng lọc 02 ngăn, kích thước mỗi ngăn (1,0x2,0x1,5)m để xử lý trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.



Sơ đồ hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

- Nước mưa chảy tràn: Được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa tạm thời trên công trường; dọc tuyến có bố trí các hố ga lắng cặn, tách rác trước khi chảy ra mương thoát nước bằng đất ở phía Đông và phía Tây Dự án và thoát ra nguồn tiếp nhận. Đồng thời trong quá trình thi công xây dựng cần che chắn bãi tập kết nguyên vật liệu để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo cát, sỏi,... ra môi trường.

4.1.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Vào những ngày thi công trời không mưa tiến hành phun nước tưới ẩm tối thiểu 02-04 lần/ngày (tùy thuộc vào điều kiện thời tiết); xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường; che chắn khu vực thi công gần đường giao thông, nhà dân,...

- Các kho, bãi chứa vật liệu xây dựng được bố trí tại khu vực khô ráo, kín để hạn chế bụi phát tán vào không khí khi có gió.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định; có bạt che kín thùng xe khi vận chuyển vật liệu.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị thu hút bụi (như máy hút bụi công trình, xe hút bụi chuyên dụng,...) trong quá trình thi công thảm nhựa đường để giảm thiểu tác động đến môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và đất đào bóc hữu cơ:

- Sinh khối thực vật: Tập kết về các vị trí thuận lợi trên công trường, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào 03 thùng chứa (dung tích khoảng 50 lít/thùng), đặt tại khu vực lán trại trên công trường và được phân loại, xử lý như sau:

+ Đối với chất thải có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa (như các lon đựng nước giải khát, giấy,...) được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với chất thải dễ phân huỷ (như thức ăn, rau củ quả hỏng...) cho người dân làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với các loại chất thải còn lại không có khả năng tái chế, tái sử dụng, được thu gom vào thùng đựng riêng từng loại; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ:

+ Khối lượng đất đào bóc hữu cơ ($2.282,3m^3$): Dự án đăng ký sử dụng $316,5m^3$ đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án; số còn lại $719,47m^3$ đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa và $1.246,33m^3$ đất đào khác vận chuyển đến lưu giữ tại vùng Bại Trê thuộc thôn Tân Long, xã Việt Tiến. Chủ Dự án có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND xã Việt Tiến và đơn vị liên quan thực hiện việc quản lý, sử dụng khối lượng đất đào bóc hữu cơ nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

+ Vỡ bao xi măng, sắt thép vụn: được thu gom về khu vực kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường và bán phế liệu.

+ Ván cốp pha, cọc chống hông: Cho người dân trong vùng hoặc công nhân đưa về sử dụng.

+ Gạch, vữa hông từ hoạt động thi công được tận dụng làm nền sân đường nội bộ trong phạm vi dự án.

+ Bùn, cặn từ hồ lắng vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công, xịt rửa bánh xe và bùn cặn từ nhà vệ sinh di động: hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại và dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu sau khi thi công: Được nhà thầu tái sử dụng thi công các công trình khác; số còn lại không có khả năng tái sử dụng, thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ vào 03 thùng chuyên dụng (mỗi thùng có dung tích khoảng 100 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại) đặt tại kho chứa vật liệu xây dựng trên các công trường; hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến

chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.5. *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:* Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

4.2. *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:*

4.2.1. *Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:*

- Nguồn tiếp nhận: Hướng thoát nước mưa, nước thải của dự án, dự kiến theo 2 phương án:

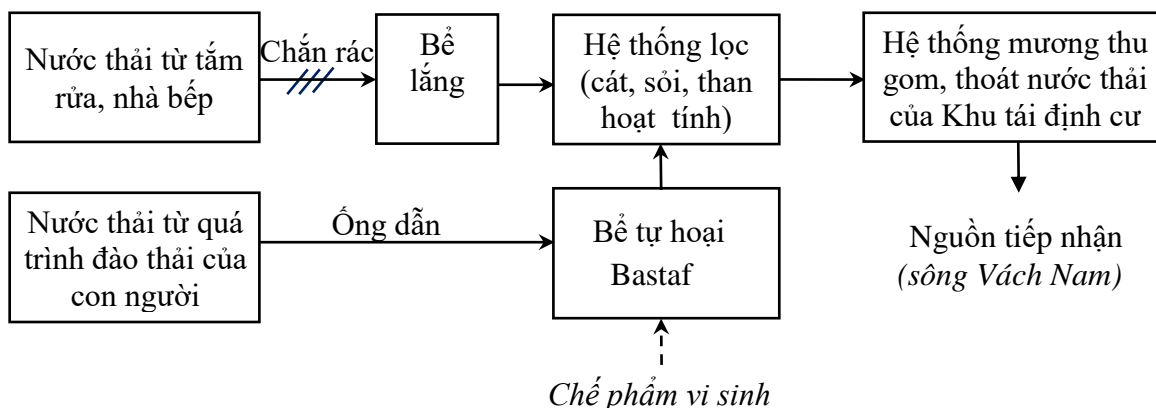
+ Phương án (1) Trước khi dự án KCN VSIP đi vào hoạt động: Nước thải chảy về hệ thống kênh mương nội đồng phía Tây Nam dự án, thuộc xã Việt Tiến rồi chảy về sông Vách Nam theo hướng Đông Bắc - Tây Nam;

+ Phương án (2) Sau khi dự án KCN VSIP đi vào hoạt động: Nước thải sẽ đầu nối chung với hệ thống thoát nước của KCN VSIP dọc theo ranh giới hàng rào KCN, rồi dẫn về thoát chung tại các điểm xả nước mưa gần nhất của KCN (điểm xả số 1, số 2 và số 3 - theo văn bản số 042-24/D&C/VSIPHT ngày 06/06/2024 của Công ty TNHH VSIP Hà Tĩnh), rồi chảy vào sông Vách Nam (đoạn đi qua địa phận xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà) theo phương thức tự chảy.

- Đối với nước thải sinh hoạt:

Mỗi hộ dân trong khu tái định cư tự đầu tư xây dựng, lắp đặt công trình thiết bị thu gom xử lý nước thải tại chỗ, bao gồm: Nước thải từ quá trình đào thải của con người sau khi qua bể tự hoại cải tiến (bể Bastaf có bổ sung chế phẩm sinh học) được chảy qua hệ thống lắng lọc kết hợp với nước thải sinh hoạt từ tắm rửa, nhà bếp vào hệ thống lắng lọc (bằng cát, sỏi, than hoạt tính) để xử lý trước khi chảy vào hệ thống thu gom, thoát nước thải của khu tái định cư, rồi chảy ra nguồn tiếp nhận.

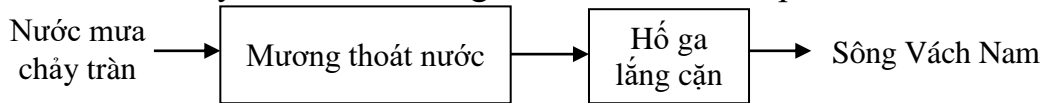
Dự án đầu tư lắp đặt hệ thống thu gom, thoát nước thải, bao gồm: Tuyến cống D300, H13 có chiều dài 161m chạy dọc phía trước các lô đất ở, có nắp bịt chờ đầu nổi. Đoạn cuối tuyến dùng cống bê tông ly tâm tải trọng lòng đường D300 dài 7,0m. Dọc tuyến bố trí 12 hố ga thu - thăm kết hợp kích thước (0,7x0,7)m/hố, vị trí tương ứng với 12 lô đất để các hộ dân đầu nối với hệ thống thu gom, thoát nước thải của dự án.



Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ dân trong khu TĐC

- Đối với nước mưa chảy tràn: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa chảy tràn được thiết kế độc lập với hệ thống thu gom và thoát nước thải của khu dân

cur. Các tuyến mương thoát nước mặt chạy dọc 2 bên các tuyến đường để thu nước, hướng dốc về phía Tây Nam của khu quy hoạch dự án; hệ thống thu gom, thoát nước mưa được làm bằng rãnh thoát nước bê tông cốt thép B600, chiều dài 350m;..., dọc tuyến bố trí 25 hố ga thu - thăm kết hợp.



Sơ đồ thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

- Cùng với việc trồng cây xanh dọc hai bên đường giao thông nội bộ và khu quy hoạch cây xanh; khuyến khích các hộ gia đình trong khu tái định cư bố trí trồng cây xanh trong phạm vi lô đất quy hoạch tạo cảnh quan và giảm thiểu bụi vào khu vực nhà ở.

- Quá trình thi công xây dựng nhà cửa các hộ dân trong khu tái định cư phải bố trí bạt, lưới che chắn xung quanh để hạn chế bụi phát tán ra các khu vực xung quanh.

- Các hộ gia đình trong khu tái định cư và đơn vị cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi và khí thải trong cộng đồng theo quy định tại Điều 89 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Mỗi người dân, hộ gia đình trong khu tái định cư thực hiện phương án thu gom, phân loại, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của địa phương và pháp luật, trong đó:

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế (bán phế liệu).

+ Chất thải dễ phân huỷ như thực phẩm thừa, rau củ hỏng khuyến khích tận dụng tối đa để làm thức ăn chăn nuôi hoặc phân bón hữu cơ.

+ Chất thải khó phân huỷ và chất thải không tận dụng làm phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi được chứa, đựng trong thùng, bao bì theo từng loại riêng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn nạo vét hệ thống thoát nước: Chính quyền địa phương theo địa bàn quản lý định kỳ tổ chức vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước; bùn nạo vét được sử dụng vào khu vực trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Bùn thải từ bể tự hoại: Các hộ gia đình tự chịu trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng bơm hút vận chuyển, xử lý theo quy định khi cần thiết.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường: Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Các thông số giám sát (5 thông số): Bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, Tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Tại khu vực thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trên các công trường.

- Nội dung giám sát: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại) cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng.

5.1.3. Giám sát khác (Giám sát bồi lấp, sụt lún, hư hỏng công trình và ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh):

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực dự án; các công trình hạ tầng (giao thông, thủy lợi, đường điện, nước sạch,..) và việc sử dụng đất của các đối tượng xung quanh dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong thời gian thi công.

5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Theo khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 97, Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 46, 47 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải. Tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trên địa bàn, Chủ dự án/ đơn vị quản lý hạ tầng khu tái định cư cùng với chính quyền địa phương và các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

** Giám sát việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải khác:*

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thu gom, lưu giữ, tập kết chất thải của các hộ dân trong khu tái định cư.

- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, lưu giữ, chuyển giao, xử lý chất thải theo quy định.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, hằng ngày.

** Giám sát khác:*

Chủ dự án/đơn vị quản lý hạ tầng khu tái định cư có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Việt Tiến hướng dẫn, giám sát việc xây dựng, lắp đặt công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải tại hộ gia đình và việc đấu nối vào hệ thống thu gom, thoát thải ra môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy định pháp luật. Hằng năm, tổ chức giám sát hệ thống mương thoát nước tránh bồi lấp, tắc nghẽn cống rãnh gây ô nhiễm môi trường trong khu vực.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung):

6.1. Đầu tư xây dựng, lắp đặt, vận hành các công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp quản lý, hành chính, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai thực hiện và vận hành dự án.

6.3. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.